

Số: 01 /PA- PCTT,TKCN& PTDS

Hồng An, ngày 20 tháng 7 năm 2025

PHƯỜNG AN HẬU PHƯƠNG

Phòng, chống Bão số 3 (WIPHA) trên địa bàn phường Hồng An

Thực hiện Kịch bản số 01/KB-PTDS, ngày 20/7/2025 của Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự thành phố Hải Phòng về Ứng phó với bão số 3 trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của Ủy ban nhân dân phường Hồng An về việc thành lập Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự phường Hồng An;

Để chủ động trong công tác phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong mùa mưa bão năm 2025 nói chung và cơn bão số 3 (Wipha). Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xây dựng Phương án huy động lực lượng, phương tiện, vật tư phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Điều kiện tự nhiên

Hồng An là phường nằm phía Tây thành phố Hải Phòng; diện tích tự nhiên 27,78 km²; dân số: 64.852 người; Tổng số tổ dân phố 38 TDP; địa bàn phường tiếp giáp con sông lớn là sông Cấm. Hàng năm sông Cấm chịu ảnh hưởng lớn của lũ trên đổ về, lưu lượng nước và dòng chảy lớn. Nếu lũ hoặc bão to vào lúc triều cường dễ gây ngập lụt, vỡ đê, kè gây hậu quả nghiêm trọng. Trên địa bàn phường có các hộ dân sinh sống ngoài đê đã lâu đời.

2. Tổng quan về tuyến đê sông Cấm trên địa bàn

a) *Sơ lược tuyến đê*: Là tuyến đê sông cấp II, có tổng chiều dài là 12,5 km. Theo kết quả đánh giá chất lượng đê điều trước mùa lũ bão năm 2025:

+ Từ Km0+100 (Lê Thiện) đến Km 14+980 (An Hồng).

+ Về công: Toàn tuyến có 13 công qua đê, trong đó 03 công xung yếu (gồm công Lò Ngói, An Hồng 1, An Hồng 2).

Sơ lược kênh: 29 tuyến gần 22,5 Km.

+ Kênh hút sau trạm bơm: 11 tuyến gần 2,51km.

+ Kênh tưới sau trạm bơm: 15 tuyến gần 24,846km.

b) *Các sự cố công trình đê điều đã từng xảy ra*:

- Ngày 19/3/2023, do mưa lớn kéo dài, chân đê là ao sâu đã gây ra sự cố sạt trượt mái, chân đê phía sông tại K9+220 ÷ K9+260.

- Ngày 29/3/2023, do mưa lớn kéo dài, chân đê là ao sâu đã gây ra sự cố sạt trượt mái, chân đê phía sông tại K9+050 ÷ K9+090.

c) Các dự án tu bổ, duy tu, bảo dưỡng đê điều đã triển khai trên tuyến trong những năm vừa qua:

- Năm 2020: Xây mới Kè Tiền Phong đoạn từ Km3+635 đến Km3+685; San lấp ổ gà, rãnh xói đoạn từ Km4+500 đến Km6+500; Phát quang cây, bụi rậm đoạn từ Km0 đến Km5.

- Năm 2021: Phát quang cây cối bụi rậm đoạn từ Km5+000 đến Km10+000; duy tu kè Tiền Phong đoạn từ Km3+403 đến Km3+535; Xây mới kè An Hồng đoạn từ Km10+236 đến Km10+595.

- Năm 2023: Cải tạo tu bổ mặt đê đoạn từ Km0+000 đến Km1+402.

II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

A. PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ TRỌNG ĐIỂM XUNG YẾU

1. Xác định các trọng điểm xung yếu

Trên tuyến đê sông Cẩm vẫn còn một số vị trí xung yếu, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn đê điều trong mùa lũ, bão năm 2025, cụ thể:

a) Trọng điểm về đê

Đoạn đê từ Km14+300 đến Km14+980 tuyến đê hữu Sông Cẩm thuộc địa bàn phường An Hồng cũ. Hiện trạng đoạn đê cao trình thấp, bề rộng mặt đê B = 6m kết hợp làm đường giao thông đi qua khu công nghiệp và dân cư. Khi có mưa bão kết hợp với triều cường nước dâng sẽ có nguy cơ xảy ra sự cố tràn nước.

b) Trọng điểm về kè

Tuyến kè Tiền Phong từ Km3+635 đến Km3+685, đê hữu sông Cẩm, chiều dài 50m. Kè được xây dựng và sử dụng trong thời gian dài, lòng sông sâu, dòng chủ lưu áp sát bờ, kè đã xô sạt mái và chân kè nên không còn tác dụng bảo vệ bờ rất dễ gây nguy hiểm, gây mất an toàn cho tuyến đê.

2. Giả định tình huống, sự cố công trình và giải pháp kỹ thuật xử lý

*** Công tác chuẩn bị trước mùa lũ bão (để xử lý các sự cố về đê, kè, cống nói chung)**

- Các địa phương, đơn vị có tuyến đê đi qua chuẩn bị sẵn sàng, đầy đủ nhân lực, vật tư, đất dự phòng, phương tiện theo phương châm bốn tại chỗ.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát các vị trí đê điều xung yếu, xử lý khắc phục sự cố tạm thời: khoanh vùng sạt lở, cắm biển cảnh báo.

- Phân công và quy định cụ thể về trách nhiệm và sự phối hợp hiệp đồng giữa các lực lượng, đơn vị và cá nhân tham gia thực hiện xử lý.

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo quy định.

2.1. Sự cố về đê

*** Giả định tình huống 1:**

a) *Nội dung tình huống:* Lũ từ thượng nguồn dâng cao vào thời kỳ triều cường, mực nước trên sông Cẩm tại trạm Cửa Cẩm ở mức báo động II là (+1,9m).

b) *Sự cố công trình:* Mực nước dâng cao nguy cơ nước lũ tràn qua đê gây mất an toàn cho đoạn đê từ Km14+300 đến Km14+980 tuyến đê hữu Sông Cẩm thuộc địa bàn phường An Hồng cũ.

c) *Giải pháp kỹ thuật xử lý (xử lý giờ đầu):* Khi xuất hiện lũ bão, mực nước sông lên cao, trải bạt chống sóng trên mặt và mái đê phía sông (dùng tre cây ghim, nẹp); kết hợp cơ giới và thủ công, sử dụng máy xúc và ô tô vận chuyển đất, vật tư từ kho vật tư dự trữ đến các vị trí xử lý, tiến hành đắp con trạch bằng bao tải đất chống tràn đê lên vài bạt; Mép ngoài con trạch trùng với mép đê phía sông; kích thước con trạch bằng bao tải đất: đỉnh rộng 1,2m; chiều cao 1,6m, từ cao trình +2,8 đến cao trình +4,3 m.

*** Giả định tình huống 2:**

a) *Nội dung tình huống:* Lũ thượng nguồn tiếp tục dâng cao, mực nước ở trên mức báo động III (+2,1m), gió lớn gây sóng vỗ trực tiếp vào mái đê, tràn nước qua đoạn đê từ K14+300 đến K14+980 tuyến đê hữu Sông Cẩm thuộc địa bàn phường An Hồng cũ.

b) *Sự cố công trình:* Nước tràn qua mặt đê đoạn từ K14+300 đến K14+980, tổng chiều dài đoạn bị nước tràn qua mặt đê là 680 m.

c) *Giải pháp kỹ thuật xử lý (tiếp theo):* Tiếp tục gia cố bổ sung các biện pháp đã thực hiện ở tình huống 1. Dùng bao tải đất đắp mở rộng con trạch trên mặt đê phía sông, kích thước con trạch bằng bao tải đất: đỉnh rộng 0,6m; chiều cao 1,6m, từ cao trình +2,8 đến cao trình +4,9.

2.2. Sự cố về kè:

*** Giả định tình huống 1:**

a) *Nội dung tình huống:* Toàn khu vực có hiện tượng mưa to đến rất to, mực nước lũ lên cao. Bãi sông bị ngâm trong nước lũ lâu làm cho các chỉ tiêu cơ

lý của đất giảm. Khi nước rút nhanh, dòng thấm đổi chiều từ phía đồng ra phía sông với áp lực dòng thấm mạnh.

b) Sự cố công trình: Trên mái kè xuất hiện cung sạt với chiều dài khoảng 50m thuộc kè Tiên Phong phường Đại Bản cũ đoạn từ K3+635 đến K3+685.

c) Giải pháp kỹ thuật xử lý:

+ Khi phát hiện sạt lở cần tiến hành cắm cọc tiêu theo dõi. Tiêu bằng tre, cắm thành từng hàng dọc theo kè. Tiêu phải cắm sâu xuống đất từ (0,8 - 1,0)m và cắm vượt quá phạm vi kè mỗi đầu từ (10-20)m. Tại khu vực cung sạt, các hàng tiêu cắm cách nhau (2-3)m, tiêu nọ cách tiêu kia (4-5)m. Hàng tiêu ngoài cùng cắm sát ngay mép mái kè. Khi cắm tiêu phải vẽ sơ đồ các hàng tiêu, cọc tiêu, phải có các ký hiệu để tránh nhầm lẫn.

+ Để không cho nước mưa chảy vào cung sạt cần nhanh chóng cho lực lượng đắp hai gờ đất sét dọc theo mép vết cung sạt cao (15-20)cm, gờ cách nhau (20-30)cm. Dùng vải nilon hoặc vải bạt che không cho nước mưa chảy vào cung sạt. Đồng thời tiến hành bạt bớt đất cho thoải hơn ở những chỗ đứng thành để tăng ổn định mái, hạn chế sạt lở thêm.

*** Giả định tình huống 2:**

a) Nội dung tình huống: Đoạn kè Tiên Phong từ Km3+635 đến Km3+685 đe hữu sông Cẩm là đoạn kè xô sạt mái, chân kè, gãy khung, hư hỏng nặng. Dòng chủ lưu chảy xiết, áp sát vào mái kè có khả năng gây sạt lở mái kè, khoét sâu vào bãi.

b) Sự cố công trình: Sạt lở kè phía sông đoạn từ Km3+635 đến Km3+685, chiều dài L= 50m.

c) Giải pháp kỹ thuật xử lý:

+ Khi mực nước sông dâng cao, cung sạt phát triển nhanh cả về chiều sâu và chiều dài, làm giảm lưu tốc dòng chảy và hạn chế xói lở tiếp bằng cụm cây là biện pháp vừa mang lại hiệu quả tốt và thi công nhanh chóng. Tại vị trí xảy ra cung sạt, cao trình mực nước dưới cao trình lũ báo động I (+2,0m), ta có thể dùng các cụm cây để xử lý. Mỗi cụm từ 5 đến 6 cây tre tươi để nguyên cành lá, ở gốc tùy theo lưu tốc lớn hay nhỏ mà đeo 1 đến 2 rọ đá, chứa từ (0,5-0,8)m³ đá. Dây để buộc rọ đá vào tre cây nên dùng loại tre cật dẻo, bện 2-3 đôi thành 1 sợi hoặc dùng dây thép 2 - 3 ly. Cứ khoảng từ (4 - 5)m thả một cụm cây, thả các cụm cây theo kiểu mỏ hàn, chiều dài của mỏ hàn khoảng từ (15 - 20)m. Dùng xà lan hay bè chác (phà, đò) được neo an toàn để thả các cụm cây dọc tuyến thi công. Các cụm cây phải thả ở hạ lưu trước, thượng lưu sau, nơi gần bờ trước, xa bờ sau, chỗ nước xoáy mạnh, xói sâu thả trước, chỗ xói ít thả sau.

+ Củng cố chân kè: Dùng xà lan (thuyền to) vận chuyển các rọ thép đựng

đá ra các vị trí đã được định sẵn để thả cùng cố chân kè. Trong quá trình thi công thả rọ đá trước để ổn định chân rồi mới tiến hành thả đá rời lên trên. Khi thả rọ thép đựng đá và đá rời phải thả thêm về thượng lưu và hạ lưu các cung sạt 10m. Rọ thép đựng đá thả ở ngoài, đá rời thả ở trong và thả cũng phải tuân theo nguyên tắc thả từ hạ lưu lên thượng lưu, từ ngoài vào trong. Rọ thép đựng đá, có kích thước (2x1x1)m, mỗi rọ đá có chứa ít nhất từ 1,5m³ đá hộc trở lên.

B. PHƯƠNG ÁN HỘ ĐÊ TOÀN TUYẾN

1. Giả định tình huống: Lũ từ thượng nguồn dâng cao, mực nước sông vượt xa mức báo động III (+2,1m) (*nhưng chưa vượt tần suất thiết kế*).

2. Xác định những sự cố xảy ra

Trên tuyến đê hữu sông Cẩm đồng thời xảy ra sự cố về đê, kè ở tại các vị trí xung yếu đã xác định như sau:

- Nước tràn qua mặt đê đoạn từ Km14+300 đến Km14+980, tổng chiều dài đoạn bị nước tràn qua mặt đê là 680 m.

- Sạt lở kè phía sông đoạn từ Km3+635 đến Km3+685, chiều dài L= 50m.

3. Giải pháp kỹ thuật xử lý và nhu cầu nhân lực, vật tư, phương tiện

a) *Giải pháp kỹ thuật xử lý:* Giải pháp kỹ thuật xử lý sự cố cho từng vị trí đê, kè xung yếu như Phương án trọng điểm.

C. PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI LŨ VƯỢT TẦN SUẤT THIẾT KẾ

1. Giả định tình huống: Xuất hiện lũ vượt tần suất thiết kế và có khả năng vượt cao trình đỉnh đê 0,5m.

2. Xác định tình huống xảy ra

a) Lũ vượt cao trình đỉnh đê gây ra hiện tượng tràn trên toàn tuyến (chiều dài khoảng 9-10 km).

b) Trên hệ thống đê đồng thời xuất hiện các sự cố ở tại các vị trí xung yếu như sau: Sạt lở kè Tiền Phong phường Đại Bản cũ phía sông đoạn từ Km3+635 đến Km3+685, chiều dài L= 50m.

3. Giải pháp xử lý

a) *Chống tràn với phương án mực nước có thể vượt đỉnh đê đến 0,5m*

- Trước mùa lũ bão: Thực hiện công tác chuẩn bị vật tư dự trữ, phương án điều động nhân lực, phương tiện sẵn sàng xử lý sự cố phát sinh.

- Khi xuất hiện lũ, bão: Khi mực nước sông lên cao, trải bạt chống sóng trên mặt và mái đê phía sông (dùng tre cây ghim, nẹp); kết hợp cơ giới và thủ công, sử dụng máy xúc và ô tô vận chuyển đất, vật tư từ kho vật tư dự trữ đến

các vị trí xử lý, tiến hành đắp con trạch bằng bao jumbo chứa đất chống tràn đê lên vải bạt; Mép ngoài con trạch trùng với mép đê phía sông; kích thước con trạch: đỉnh rộng 1,0m; mái xoắn 1/1, chiều cao 1,0m.

III. TỔ CHỨC SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN, VẬT TƯ

1. Phương tiện:

Huy động: xe cầu: 5 chiếc, xe thang: 02 chiếc, xe 12 chỗ: 5 chiếc, xe tải 15 chiếc, xe ca: 2 chiếc, xe cứu thương: 2 chiếc, xe con: 10 chiếc, xuồng cứu hộ: 2 chiếc.

2. Dụng cụ:

Huy động: xẻng: 210 chiếc, cuốc: 170 chiếc, xà beng: 90 chiếc, thang tre: 60 cái, câu liêm: 100 chiếc, búa tạ: 60 chiếc, cang thương: 50 cái, đèn pin: 140 chiếc, kim điện: 50 cái, găng tay: 340 đôi, ủng: 200 đôi, đèn ắc quy: 50 chiếc, đèn bão 15 chiếc, phao bơi: 100 cái, phao xếp: 30 cái, nhà bạt di động: 01 cái.

3. Vật tư

Dự trữ: Cát: 3000m³, cọc tre: 1.000 cọc, bao tải: 2.000 cái.

* Trong tình huống khẩn cấp, Chủ tịch UBND các phường huy động lực lượng, vật tư, phương tiện của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn mình quản lý để thực hiện cứu hộ về người, công trình và tài sản khi bị bão, lụt đe dọa hoặc gây hư hại, đảm bảo theo đúng quy định của Luật phòng, chống thiên tai.

Về cơ bản, nguồn vật tư dự phòng, hệ thống phương tiện, trang thiết bị và lực lượng phòng chống thiên tai của phường đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ phòng, chống lụt, bão và giảm nhẹ thiên tai tại địa bàn.

IV. TỔ CHỨC SỬ DỤNG LỰC LƯỢNG

1. Lực lượng phòng chống tại chỗ

- Lực lượng Dân quân cơ động trực: 28 đ/c
- Lực lượng Công an phường: 78 đ/c 04 ô tô và 11 xe máy
- Lực lượng an ninh cơ sở: 122 đ/c
- Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể phường: 120 đ/c
- Cán bộ, công chức, nhân viên đảm bảo trực 100% khi bão về.

- Hợp đồng với các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tham gia dự trữ hàng hóa phục vụ phòng, chống thiên tai gồm: 05 siêu thị cửa hàng tiện ích, sẵn sàng cung ứng: 1600 thùng mỳ ăn liền, 240 thùng lương khô, 2,2 tấn gạo, 800 thùng nước uống đóng chai, 1,2 tấn đường trắng, 300 thùng bánh đa ăn liền, 650 thùng sữa tươi các loại, 160 thùng sữa đặc các loại.

- Hợp đồng với 04 doanh nghiệp cung ứng xăng dầu trên địa bàn: 53.500 lít xăng, 35.500 lít dầu diezen.

- Hợp đồng với 3 doanh nghiệp cung ứng phương tiện: 06 xe Máy xúc, 11 xe ô tô tải.

Chuẩn bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị phục vụ ứng phó gồm: Cọc tre; 03 cửa máy; bao cát, đá dăm, 100 cái áo phao cứu sinh, 200 áo mưa, 200 đôi ủng chuyên dụng, 100m dây thừng; 100 cuốc, xẻng, đèn pin, mũ cối...

2. Lực lượng, phương tiện cơ động

- Lực lượng: Tổng 150 đồng chí. Lực lượng DQTV phường, lực lượng Ban các ban, ngành đoàn thể của địa phương.

- Phương tiện: 10 xe con; 01 chiếc xe 24 chỗ; 01 xe tải.

*** Lực lượng tìm kiếm cứu nạn:**

- Lực lượng: Tổng 50 đồng chí.

- Phương tiện: 03 chiếc (xe con: 01, xe ca: 01, xe tải: 02).

3. Lực lượng, phương tiện tăng cường, hiệp đồng:

- Lực lượng: Tổng 190 đồng chí.

- Phương tiện: 12 chiếc (xe tải: 03; xe ca: 06; xe cứu thương: 01; xuồng: 02).

4. Lực lượng khắc phục hậu quả

- Lực lượng tại chỗ của phường và các đơn vị DQ cơ động : 28 đồng.

- Trạm Y tế phường: 10 đ/c, phương tiện 01 xe cứu thương.

5. Lực lượng tuần tra, bảo vệ

Sử dụng lực lượng Tổ an ninh cơ sở; lực lượng Công an phường, lực lượng BCHQS phường, lực lượng DQTV tại chỗ; , tổ chức tuần tra, kiểm soát bảo vệ, giữ vững ANCT - TTATXH nơi xảy ra sự cố.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố;
 - TT. BCH PCTT,TKCN \$ Phòng thủ DS thành phố;
 - ĐU-HĐND-UBND UBMTTQVN phường;
 - Thành viên BCH PCTT&TKCN PTDS phường;
 - Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, KT,HT&ĐT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG
Đoàn Văn Hữu**